

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ SỰ PHỐI HỢP GIỮA NHÀ TRƯỜNG VÀ GIA ĐÌNH NHẪM HẠN CHẾ TÌNH TRẠNG HỌC SINH BỎ HỌC

Bùi Đức Tú*, Trần Trung Toàn**

ABSTRACT

In any era, education also plays a crucial role in the development process; education will reduce the possibility of unemployment and increase people's income; is the premise for the development of human resources - the driving force and foundation for fast and sustainable economic development. Over the years, Vietnam has made achievements in the universalization of primary education; However, the phenomenon of students dropping out of school is a matter of concern, especially in localities with difficult socio-economic conditions.

Keywords: Management, school-family coordination, dropouts, reasoning

Received: 6/1/2022; **Accepted:** 7/1/2022; **Published:** 20/1/2022

1. Đặt vấn đề

Trong những năm qua, Việt Nam đã đạt được những thành tựu trong việc phổ cập giáo dục tiểu học; tuy nhiên, hiện tượng HS bỏ học mà đặc biệt là bậc THPT lại là vấn đề đáng lo ngại, nhất là những địa phương có điều kiện KT-XH khó khăn.

Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định “Giáo dục là sự nghiệp của toàn dân”. Điều 3 Chương 1, Luật giáo dục 2019 ghi rõ “Sự giáo dục được thực hiện theo nguyên lý học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn, giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội”. Từ Điều 89 đến Điều 94 Chương VI của Luật Giáo dục 2019 cũng đã quy định trách nhiệm của nhà trường, gia đình, xã hội đối với giáo dục và đã thể hiện ý nghĩa quan trọng của sự phối hợp nhà trường-gia đình - xã hội (Luật Giáo dục 2019).

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm liên quan

- *Sự phối hợp:* Theo Đại từ điển Tiếng Việt (1998) của Bộ GD & ĐT, Trung tâm ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam, “Phối hợp” được định nghĩa Phối hợp là bố trí cùng nhau làm theo một kế hoạch chung để đạt một mục đích chung.

Sự phối hợp là quá trình kết nối các sự, hỗ trợ, hợp tác lẫn nhau của các cán bộ giáo viên, viên chức, người lao động nhằm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cụ thể trong công tác. Sự phối hợp diễn ra trong suốt quá trình quản lý, từ xây dựng kế hoạch, đến việc tổ

chức, chỉ đạo điều hành và kiểm tra kết quả.

- *Sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình*

Sự thống nhất tác động giáo dục từ nhà trường, gia đình và xã hội được xem là vấn đề có tính nguyên tắc đảm bảo cho mọi sự giáo dục có điều kiện đạt hiệu quả tốt. Trong việc tổ chức kết hợp các lực lượng giáo dục, gia đình có vai trò và tác động vô cùng quan trọng, là trọng tâm của các sự kết hợp. Giáo dục con cái trong gia đình không phải chỉ là việc riêng tư của bố mẹ, mà còn là trách nhiệm đạo đức và nghĩa vụ công dân của những người làm cha mẹ. Nó được xác định trong nhiều văn bản pháp luật ở nước ta hiện nay như trong Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em, ... gắn với quan hệ máu mủ ruột thịt và tình yêu thương sâu sắc của ông bà, cha mẹ với con cái nên giáo dục gia đình mang tính xúc cảm mạnh mẽ, có khả năng cảm hóa lớn nhất.

Sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình là thầy cô hợp tác, thống nhất hành động với cha mẹ HS để thực hiện công tác giáo dục, thực hiện nhiệm vụ.

- *Quản lý:* Theo tác giả Bùi Đức Tú, có nhiều định nghĩa về quản lý (hay còn gọi là quản trị) trên cơ sở các cách tiếp cận khác nhau. Tuy nhiên, hướng tới Cách mạng Công nghiệp 4.0 thì chúng tôi cho rằng, quản lý cần được hiểu theo tiếp cận lý thuyết hệ thống và điều kiện học như sau: *Quản lý là quá trình hoạt động điều khiển có hướng đích của con người lên một hệ thống bằng kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo (lãnh đạo) và kiểm tra, nhằm đạt được các mục tiêu đề ra của hệ thống đó.*

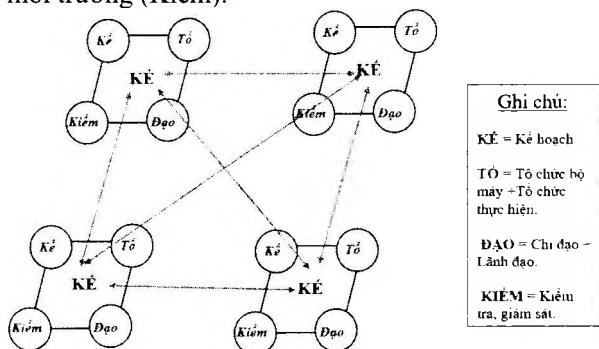
* Trường ĐH Sài Gòn – Email: bdtu@sgu.edu.vn

** Trường THPT Bắc Bình, Tỉnh Bình Thuận

Từ định nghĩa trên đây về quản lý, có thể rút ra một số nhận xét như sau:

Mục tiêu cuối cùng của quản lý là đảm bảo chất lượng sản phẩm vì lợi ích phục vụ con người (sản phẩm của giáo dục là nhân cách của người được giáo dục). Người quản lý là người giải quyết một cách khoa học, nghệ thuật các mối quan hệ giữa con người với nhau vô cùng phức tạp không chỉ giữa chủ thể và khách thể trong hệ thống mà còn có mối quan hệ tương tác với các hệ thống khác.

Quản lý có 4 chức năng cơ bản là: Kế hoạch hóa - Tổ chức - Lãnh (chỉ) đạo và kiểm tra, trên cơ sở ra quyết định đúng đắn, điều chỉnh linh hoạt và nắm bắt, xử lý thông tin chính xác, kịp thời. Nếu coi Kế - Tổ - Đạo - Kiểm như bốn phần việc (công tác) của quá trình quản lý, thì mỗi phần việc đó cũng cấu thành bởi tứ trụ chức năng quản lý. Chẳng hạn, với công tác lập kế hoạch năm học, người hiệu trưởng phải có kế hoạch cụ thể (KẾ) cho việc lập kế hoạch năm học; phải phân công tổ chức nhân sự những ai tham gia công tác lập kế hoạch và tổ chức quá trình thực hiện việc lập kế hoạch (Tổ); trong quá trình lập kế hoạch năm học này, người hiệu trưởng phải điều chỉnh những sai lệch (nếu có), những sự động viên khích lệ, hướng dẫn (Đạo) và kiểm tra, giám sát việc thực hiện của từng cá nhân, từng bộ phận đang thực hiện công tác lập kế hoạch năm học để phát hiện những sai lệch (nếu có), những tình huống phát sinh của môi trường (Kiểm).



(Bùi Đức Tú, 2020)

- Sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình nhằm hạn chế tình trạng HS bỏ học

Sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình nhằm hạn chế tình trạng HS bỏ học là sự phối hợp giữa nhà trường và phụ huynh nhằm nắm vững sĩ số HS đến ra trong quá trình đào tạo của nhà trường.

2.2. Quản lý sự phối hợp giữa nhà trường – gia đình nhằm hạn chế tình trạng HS bỏ học

- Quản lý sự phối hợp giữa nhà trường – gia đình

Quản lý sự phối hợp giữa nhà trường – gia đình nhằm định hướng, tổ chức, điều khiển và kiểm soát quá trình phối hợp giữa hai cơ sở giáo dục trực tiếp HS. Đây là sự có kế hoạch, tổ chức, phân công, kiểm tra, đánh giá công tác phối hợp trong giáo dục.

- Quản lý sự phối hợp giữa nhà trường – gia đình nhằm hạn chế tình trạng HS bỏ học.

Quản lý sự phối hợp giữa nhà trường – gia đình nhằm hạn chế tình trạng HS bỏ học là tập trung về việc nâng cao hiệu quả sự khuyến học, khuyến tài, góp phần giảm thiểu tình trạng HS bỏ học giữa chừng ở trường THPT. Trong đó, nhà trường đóng vai trò trung tâm chủ động trong việc phối hợp với gia đình HS. Không những nhà trường đóng vai trò chủ đạo trong quản lý sự phối hợp nhằm hạn chế tình trạng HS bỏ học mà còn hỗ trợ, giúp đỡ cha mẹ HS trong giáo dục HS. Cha mẹ HS là chủ thể giáo dục cho nên các trách nhiệm chủ động hợp tác với nhà trường trong công tác giáo dục, giúp HS chuyên cần đến trường và đề ra các yêu cầu phù hợp mục tiêu pháp triển nhà trường.

- Phương thức phối hợp giữa nhà trường – gia đình nhằm hạn chế tình trạng HS bỏ học

Sự phối hợp tốt giữa các tổ chức đoàn thể, gia đình và Ban đại diện cha mẹ HS tạo mọi điều kiện cho con em đến trường, có thời gian học tập tốt và không gian vui chơi lành mạnh...

Ban giám hiệu đã tổ chức triển khai thực hiện tốt cuộc vận động “*Mỗi nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục giúp đỡ HS có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn*”. Cuộc vận động đã phát huy truyền thống thương yêu HS, đồng thời thể hiện năng lực sư phạm của mỗi thầy, cô giáo trong việc giúp những HS có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, có thái độ học tập tốt, tích cực phấn đấu vươn lên.

+ Giúp HS khắc phục khó khăn trong học tập:

Giúp HS thoát khỏi sự tự ti, mặc cảm. Quan tâm đến HS có hoàn cảnh gia đình khó khăn:

Đối với HS có hoàn cảnh khó khăn, người GVCN cần phát huy sự trợ giúp của tập thể lớp, cùng động viên cả lớp quan tâm đóng góp một phần công sức của mình giúp bạn vượt qua hoàn cảnh khó khăn, thông qua việc giáo viên đề ra thực hiện tinh thần “*Lá lành đùm lá rách*” hay “*Một miếng khi đói bằng một gói khi no*”. Đồng thời giáo viên cần tham mưu với Ban giám hiệu, công đoàn, phối hợp với đoàn thanh niên xét, tặng học bổng cho các em. Lúc đó sự tương tác giữa gia đình, nhà trường là nguồn động

viên giúp các em hòa nhập mình vào việc học tập và ngày một tốt hơn.

- Lập kế hoạch phối hợp giữa nhà trường – gia đình nhằm hạn chế tình trạng HS bỏ học

Quản lý lập kế hoạch phối hợp giữa nhà trường – gia đình nhằm hạn chế tình trạng HS bỏ học các trường THPT được thực hiện thông qua các chức năng cơ bản quản lý với các nội dung cụ thể:

+ Đánh giá thực trạng phối hợp giữa nhà trường – gia đình nhằm hạn chế tình trạng HS bỏ học các trường THPT

+ Dự báo đúng về quy mô phát triển các trường THPT về sự phối hợp giữa nhà trường – gia đình nhằm hạn chế tình trạng HS bỏ học trong thời gian tới.

+ Đề ra được mục tiêu quản lý lập kế hoạch phối hợp giữa nhà trường – gia đình nhằm hạn chế tình trạng HS bỏ học đạt chất lượng cao.

+ Xác định được lộ trình hoạt động, dự kiến được các nguồn lực, đề ra được các biện pháp thực hiện quản lý lập kế hoạch phối hợp giữa nhà trường – gia đình nhằm hạn chế tình trạng HS bỏ học các trường THPT.

- *Tổ chức sự phối hợp giữa nhà trường – gia đình nhằm hạn chế tình trạng HS bỏ học*

+ Xây dựng cơ cấu phối hợp giữa nhà trường và gia đình: là sự thường xuyên, đòi hỏi sự tham gia đồng bộ của các bộ phận có liên quan. Hiệu trưởng là chủ thể quản lý lãnh đạo các bộ phận tổ chức trong nhà trường thực hiện công tác phối hợp với cha mẹ HS.

+ Hiệu trưởng và giáo viên chủ nhiệm lớp: Tạo điều kiện thực hiện Điều lệ Ban đại diện cha mẹ HS, ủng hộ sự của cha mẹ HS thực hiện nghị quyết đầu năm học. Định kỳ tổ chức cuộc họp với Ban đại diện cha mẹ HS trường.

+ Ban đại diện cha mẹ HS trường: Phối hợp với hiệu trưởng tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các sự giáo dục theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp đầu năm học của Ban đại diện cha mẹ HS trường.

- *Chỉ đạo sự phối hợp giữa nhà trường – gia đình nhằm hạn chế tình trạng HS bỏ học*

+ Định hướng chỉ đạo sự phối hợp giữa nhà trường – gia đình nhằm hạn chế tình trạng HS bỏ học: Căn cứ vị trí, vai trò, mục tiêu đào tạo, quy chế phối hợp giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ HS, Hiệu trưởng chỉ đạo các bộ phận liên quan vạch ra nội dung định hướng trong sự phối hợp giữa nhà trường – gia đình nhằm hạn chế tình trạng HS bỏ

học.

+ Chỉ dẫn, điều khiển sự phối hợp giữa nhà trường – gia đình nhằm hạn chế tình trạng HS bỏ học là triển khai các văn bản pháp lý cấp trên, quy định của nhà trường, hướng dẫn, tổ chức tập huấn cho các bộ phận thực hiện nội dung phân cấp và quy trình phối hợp giữa các bộ phận.

+ Tạo động lực trong sự phối hợp giữa nhà trường – gia đình nhằm hạn chế tình trạng HS bỏ học

- *Kiểm tra, đánh giá sự phối hợp giữa nhà trường – gia đình nhằm hạn chế tình trạng HS bỏ học*

+ Xây dựng tiêu chuẩn kiểm tra, đánh giá trong sự phối hợp giữa Nhà trường – Gia đình nhằm hạn chế tình trạng HS bỏ học.

+ Xác định nội dung cần kiểm tra và tiêu chuẩn đánh giá cụ thể.

3. Kết luận

Duy trì sĩ số, đảm bảo chuyên cần có vai trò rất lớn trong việc góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho HS. Ban giám hiệu đã tổ chức triển khai thực hiện tốt cuộc vận động “*Mỗi nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục giúp đỡ HS có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn*”. Cuộc vận động đã phát huy truyền thống thương yêu HS, đồng thời thể hiện năng lực sư phạm của mỗi thầy, cô giáo trong việc giúp những HS có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, có thái độ học tập tốt, tích cực phấn đấu vươn lên. Phối kết hợp tốt với cha mẹ HS, các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường, chính quyền địa phương trong việc động viên, giúp đỡ, huy động các nguồn lực để thực hiện tốt công tác vận động HS ra lớp và duy trì sĩ số HS.

Tài liệu tham khảo

1. Bùi Đức Tú (2020), *Đào tạo giáo viên trung học phổ thông theo tiếp cận quản lý chất lượng tổng thể, hướng đến giáo dục trong Cách mạng Công nghiệp 4.0*, Tạp chí Thiết bị Giáo dục Số 216, Trang 151, Hà Nội.
2. Nguyễn Thị Kỳ (2000), *Những quan điểm phương pháp luận của việc liên kết giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong quá trình giáo dục đạo đức cho HS hiện nay*, Viện Khoa học Giáo dục, Hà Nội
3. Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam (2019), *Luật Giáo dục*, Hà Nội.
4. Trần Kiểm (2014), *Khoa học Quản lý GD*, NXB Giáo dục, Hà Nội